

Số: /KH-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Chương trình hành động số 18/CTr-TU ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân)**

Thực hiện Chương trình hành động số 261/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Chương trình hành động số 18/CTr-TU ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đã đề ra tại Chương trình hành động số 261/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, phân công cụ thể trách nhiệm của các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế để triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại Chương trình hành động số 261/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tránh hình thức; đảm bảo tiến độ, chất lượng, tính khả thi.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng phát triển y tế tỉnh Bắc Ninh từng bước hiện đại, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển; đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa lĩnh vực khám chữa bệnh với lĩnh vực y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình; đủ khả



năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về khám bệnh, chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Phấn đấu để mọi người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng và phát triển hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật đủ năng lực phát hiện sớm, không chệch kịp thời dịch bệnh, kiểm soát các yếu tố nguy cơ phổ biến ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Nâng cao toàn diện chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số, phấn đấu đạt và duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; Nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp xã hội, xây dựng và thực hiện hệ thống các chính sách trợ giúp xã hội phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

## 2. Các chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Mục tiêu đến năm 2030
	<b>Chỉ số đầu vào</b>			
1	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	14,5	19,0
2	Số dược sỹ đại học/10.000 dân	Dược sỹ	4,5	5,2
3	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sỹ theo quy định của Bộ Y tế	%	100	100
4	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi	%	100	100
5	Tỷ lệ trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ	%		100
6	Tỷ lệ xã, phường đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%	62,0	100
7	Số giường bệnh/10.000 dân ( <i>không tính giường bệnh TYT và PKĐKKV</i> )	Giường	36,2	40
	- Số giường bệnh công lập/10.000 dân	Giường	30,8	33,2
	- Số giường bệnh ngoài công lập/10.000 dân	Giường	5,4	6,8
	<b>Chỉ số đầu ra</b>			
8	Tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế	%	97,4	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Mục tiêu đến năm 2030
9	Tỷ lệ người bệnh hài lòng với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	%	84,5	> 90
	<b>Chỉ số kết quả</b>			
10	Tỷ lệ dân số lập hồ sơ sức khỏe điện tử	%	> 95	100
11	Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hàng năm	%		100
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	97,8	≥ 97
13	Tỷ lệ chất thải y tế từ các bệnh viện được xử lý theo quy định	%	100	100
	<b>Chỉ số tác động</b>			
14	Tỷ số tử vong mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống	BM/100.000 trẻ đẻ sống	8,0	< 20
15	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,6	≤ 10
16	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3,8	≤ 15
17	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể nhẹ cân)	%	7,7	6,4
18	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi)	%	14,5	12,3
19	Dân số trung bình	Người	3.571.278	3.970.371
20	Điều chỉnh mức sinh	‰	Giảm 0,06	Tăng 0,01
21	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,21	1,22
22	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	121,1	111
23	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,0	75,5
24	Số năm sống khỏe mạnh	Năm		> 68

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

#### 1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Theo chức năng nhiệm vụ, các đơn vị cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến

lược, chương trình, kế hoạch hành động, chính sách phát triển kinh tế xã hội hàng năm, nhằm đạt mục tiêu chung toàn ngành y tế.

- Thường xuyên truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày sức khỏe toàn dân - Ngày 07/4”, tạo phong trào toàn dân rèn luyện, nâng cao sức khỏe.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Đề án/Chương trình/ Kế hoạch đưa nội dung giáo dục sức khỏe, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường, phòng chống bệnh học đường và sức khỏe tâm thần vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học, bậc học.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

## **2. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền.**

- Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2026 - 2030. Rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các luật, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực y tế quy định về: phòng, chống bệnh truyền nhiễm; khám bệnh, chữa bệnh; dược; an toàn thực phẩm; dân số, bảo hiểm y tế...; đề xuất sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tháo gỡ kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

- Triển khai thực hiện các Đề án của Trung ương: Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 - 2030; Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 - 2030; Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu; Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế.

- Tham mưu sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế.

- Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội. Củng cố, nâng cao năng lực đồng bộ cho trạm y tế cấp xã về nhân lực, bảo đảm cơ cấu, đủ số lượng bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số

theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc, thiết bị y tế cơ bản, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Trong giai đoạn 2026-2030, mỗi năm thực hiện luân phiên, luân chuyển, điều động ít nhất 40 bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã, đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ. Mỗi trạm y tế cấp xã được đầu tư đủ thiết bị y tế cơ bản theo quy định.

- Phát triển y tế chuyên sâu đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy liên kết giữa bệnh viện, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm phát triển y học công nghệ cao, chuyên sâu; tham mưu xây dựng hình thành một số trung tâm y tế chuyên sâu chất lượng cao ngang tầm khu vực, quốc tế để thu hút, phát triển du lịch chữa bệnh. Triển khai ít nhất một bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa. Phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống dịch vụ phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh triển khai các giải pháp tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; bảo đảm cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc phù hợp theo độ tuổi; tạo mọi điều kiện để mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản giữa các khu vực trong tỉnh, phấn đấu cao hơn bình quân toàn quốc; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

- Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh; tham mưu cho tỉnh xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư nuôi trồng, chế biến phát triển vùng trồng dược liệu chuyên canh đạt chuẩn; Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn nguồn tài nguyên dược liệu Việt Nam phát huy giá trị đa dụng của dược liệu; phát triển thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đạt mức chất lượng tương đương của các nước có nền y học cổ truyền phát triển.

### **3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế**

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Lương y phải như từ mẫu". Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh.

- Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế; đổi mới cách thức quản lý cung ứng dịch vụ y tế theo chất lượng đầu ra, đáp ứng sự hài lòng của cả người bệnh và nhân viên y tế.

- Phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn. Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực; đề xuất cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển nhân lực y tế, chính sách ưu đãi đảm bảo tương xứng với quan điểm *"nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt"*.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy các thế mạnh, tiềm năng của y tế tỉnh.

- Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, đội ngũ trí thức, chuyên gia có chất lượng cao trong lĩnh vực y tế từ nước ngoài về Bắc Ninh đầu tư và làm việc; cử cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thế mạnh.

### **4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế**

- Phối hợp với Sở Tài chính, các địa phương đề xuất phương án sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho người thuộc đối tượng chính sách xã hội, một số đối tượng đặc thù và ở khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Thực hiện cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công theo hướng dẫn của Trung ương. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cơ chế đặc thù đảm bảo phát huy thế mạnh và phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với

đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh.

## **5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe.**

- Tham mưu xây dựng và triển khai Đề án phát triển y tế thông minh tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030 (tích hợp đồng bộ trong đề án tổng thể của địa phương về đô thị thông minh và tổ chức triển khai theo lộ trình theo Thông báo kết luận số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025 cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và chỉ đạo của Bộ Y tế tại Văn bản số 7577/BYT-K2ĐT ngày 03/11/2025 - Sở Xây dựng chủ trì), thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Vận hành hiệu quả số sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn tỉnh về y tế, hệ thống kết nối liên thông dữ liệu lĩnh vực y tế, bảo hiểm y tế với cơ sở dữ liệu quốc gia. Xây dựng cơ chế chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, các sở ngành liên quan đề xuất cơ chế hỗ trợ thu hút hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. (Trong chính sách chung về thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo phát triển chung nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030).

- Ưu tiên đầu tư để triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế.

- Đề xuất sử dụng Quỹ đầu tư phát triển tỉnh ưu tiên cao nhất cho lĩnh vực y tế, tập trung cho nghiên cứu, sản xuất thuốc mới, thuốc ứng dụng công nghệ cao, thuốc dược liệu tiêu chuẩn hóa, dạng bào chế hiện đại, vắc-xin, sinh phẩm phòng và điều trị bệnh.

## **6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế**

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực y tế.

- Khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu; các cơ sở chăm sóc sức khỏe ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế...

- Rà soát, đề xuất sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế, đảm bảo phù hợp, hiệu quả khi tổ chức sắp xếp lại các đơn vị trong ngành y tế.

- Thực hiện mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư hạ tầng, thiết bị, cung cấp dịch vụ, sản xuất dược - vắc xin - sinh phẩm.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách xã hội hóa, đảm bảo công khai, minh bạch, không để thất thoát, trục lợi.

*(Danh mục phân công nhiệm vụ tại Phụ lục gửi kèm).*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng thuộc Sở Y tế**

#### ***1.1. Phòng Kế hoạch tổng hợp:***

- Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 261/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

#### ***1.2. Phòng Tổ chức cán bộ:***

Phối hợp với Phòng Kế hoạch tổng hợp gắn kết quả thực hiện Kế hoạch này với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời tham mưu biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung.

#### ***1.3. Các phòng chuyên môn khác:***

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này bảo đảm, hiệu quả, đúng tiến độ yêu cầu.

- Theo dõi, hướng dẫn đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch theo nội dung nhiệm vụ được giao

- Tham mưu nội dung chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

### **2. Các đơn vị trong ngành y tế**

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền các nội dung tại Chương trình hành động số 261/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh và các nội dung cụ thể tại Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể trách nhiệm của lãnh đạo, cá nhân để thực hiện các nội dung và chỉ tiêu được giao, gửi về Sở Y tế **trước ngày 20/5/2026**.

- Định kỳ báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở Y tế (qua phòng Kế hoạch tổng hợp) để phối hợp, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phòng, Văn phòng Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Khắc Hùng**



TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đến hết năm 2026	Đến hết năm 2027	Đến hết năm 2028	Đến hết năm 2029	Đến hết năm 2030	Bộ phận theo dõi/đánh giá
<b>III</b>	<b>Công tác khám bệnh, chữa bệnh và BHYT</b>						
1	Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân	36,8	37,6	38,6	39,4	40	Phòng KHTH
2	Tỷ lệ giường bệnh tư nhân chiếm từ (%)	14,7	15,4	16	16,8	17	Phòng QLHN
3	Số bác sĩ/10.000 dân	15,1	16,2	17,3	18,2	19	Phòng KHTH
4	Người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình					x	Phòng NVY
<b>IV</b>	<b>Y tế cơ sở</b>						
1	Trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ (%)	50				100	Phòng TCCB, TCKT
2	Mỗi Trạm y tế cấp xã có ít nhất từ 4-5 bác sĩ	Có	Có	Có	Có	Có	Phòng TCCB
3	Tỷ lệ Khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại Trạm Y tế cấp xã (%)					trên 20	Phòng NVY
<b>V</b>	<b>Tăng thêm tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất (%)</b>					10	

**Phụ lục 02**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện
<b>I. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân</b>					
1	Các đơn vị cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động, chính sách phát triển kinh tế xã hội hàng năm, nhằm đạt mục tiêu chung toàn ngành y tế	Các đơn vị, phòng KHTH	Các phòng	Các chỉ tiêu được đưa vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế	Hàng năm và từng giai đoạn
2	Thường xuyên truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội.	Các phòng/đơn vị		Các kế hoạch, hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được triển khai	Thường xuyên
3	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày sức khỏe toàn dân - Ngày 07/4”, tạo phong trào toàn dân rèn luyện, nâng cao sức khỏe	Phòng NVY, Các đơn vị	Các phòng/đơn vị	Kế hoạch tổ chức các hoạt động	Hàng năm, khi có quyết định của Trung ương
4	Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo xây dựng Đề án/Chương trình/ Kế hoạch đưa nội dung giáo dục sức khỏe, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường, phòng chống bệnh học đường và sức khỏe tâm thần vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học, bậc học.	Phòng NVY	Các phòng	Đề án/Chương trình/ Kế hoạch	Thường xuyên
5	Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.	Phòng NVY	Các phòng	Mô hình/ Kế hoạch triển khai mô hình	Thường xuyên
6	Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hàng năm	Thường xuyên
7	Khảo sát đánh giá thực trạng hiểu biết sức khỏe của người dân Việt Nam	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Báo cáo	Theo hướng dẫn của Trung ương

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện
8	Thực hiện đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.	Phòng TCCB	Các phòng/đơn vị	Hoạt động hằng năm	Thường xuyên
<b>II. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền</b>					
9	Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2026-2030. Rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các luật, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực y tế quy định về: phòng, chống bệnh truyền nhiễm; khám bệnh, chữa bệnh; dược; an toàn thực phẩm; dân số, bảo hiểm y tế...; đề xuất sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tháo gỡ kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.	Văn Phòng, các phòng, chi cục	Các đơn vị	Văn bản báo cáo	Thường xuyên và theo yêu cầu của Trung ương
10	Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.	Phòng KHTH, Chi cục DS&TE	Các phòng/đơn vị	Kế hoạch thực hiện	Sau khi có văn bản triển khai của Trung ương
11	Triển khai thực hiện hiệu quả các Chiến lược, Chương trình, Đề án thuộc Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ban hành tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Chi cục DS&TE	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên, theo văn bản của Trung ương ban hành
12	Xây dựng, triển khai Đề án phát triển hệ thống cấp cứu y tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Đề án được phê duyệt	Quý IV/2025
13	Triển khai thực hiện "Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 - 2030"	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Kế hoạch/ Đề án	Theo lộ trình đề án của Trung ương

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Kết quả đầu ra</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
14	Thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại trạm y tế xã, thôn bản	Phòng TCCB	Các phòng/đơn vị	Hoạt động hằng năm	thường xuyên
15	Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư	Phòng KHTH	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
16	Triển khai thực hiện "Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế"	Phòng NVD	Các phòng/đơn vị	Kế hoạch/ Đề án	Theo hướng dẫn của Trung ương
17	Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
18	Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền 3 cấp.	Phòng TCCB	Các phòng/đơn vị	Đề án được phê duyệt	Trong năm 2025
19	Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội.	Phòng TCCB	Các phòng/đơn vị	Quyết định của UBND tỉnh	Trong năm 2025
20	Xây dựng và triển khai Đề án Nâng cao chất lượng hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Đề án được phê duyệt	Từ năm 2026
21	Phối hợp trong phát triển, xây mới Bệnh viện đa khoa tỉnh 2500 giường bệnh, trong đó có 500 giường bệnh Lão khoa, đạt cấp chuyên sâu, hướng tới đáp ứng thu hút du lịch khám chữa bệnh.	Phòng KHTH	BVĐK số 1, số 2, các phòng	Bệnh viện được khởi công xây dựng	Từ năm 2026
22	Phối hợp trong phát triển, xây mới Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Phục hồi chức năng.	Phòng KHTH	BV YHCT, BV PHCN, các phòng	Bệnh viện được khởi công xây dựng	Từ năm 2026
23	Xây dựng, triển khai Đề án "Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm không an toàn" giai đoạn 2026-2030	Ban ATTP	Các phòng/đơn vị	Đề án được phê duyệt	Từ năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện
24	Xây dựng, triển khai Đề án Nâng cao năng lực quản lý sức khỏe người lao động và cung cấp dịch vụ y tế tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025 - 2030	Phòng QLHN	Các phòng/đơn vị	Đề án được phê duyệt	Từ năm 2025
25	Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản giữa các khu vực trong tỉnh, phấn đấu cao hơn bình quân toàn quốc; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa và sơ sinh.	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	Theo chương trình, đề án của Trung ương
26	Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh; tham mưu cho tỉnh xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư nuôi trồng, chế biến phát triển vùng trồng dược liệu chuyên canh đạt chuẩn; Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn nguồn tài nguyên dược liệu Việt Nam phát huy giá trị đa dụng của dược liệu; phát triển thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đạt mức chất lượng tương đương của các nước có nền y học cổ truyền phát triển.	Phòng NVD	Các phòng/đơn vị	Kết quả triển khai	Từ năm 2026
27	Phát triển mạng lưới y tế cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	Theo hướng dẫn của Trung ương
28	Triển khai công tác quần dân y kết hợp	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Hằng năm
<b>III. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh</b>					

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện
29	Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh	Phòng TCCB	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
30	Xây dựng chính sách chung về thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo phát triển chung nguồn nhân lực y tế chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 (trong chính sách chung của tỉnh)	Phòng TCCB	Các phòng/đơn vị	Chính sách được thông qua	Từ năm 2026
31	Hàng năm, lựa chọn cử cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thể mạnh ưu tiên, phù hợp với tỉnh.	Phòng TCCB	Các phòng/đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
32	Tuyên truyền, phát động phong trào thi đua sâu rộng, xây dựng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về y đức	Phòng TCCB	Các phòng/đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
33	Tăng cường hợp tác quốc tế, chuyển giao kỹ thuật cao, khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực	Phòng KHTH	Phòng TCCB, các phòng/đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
<b>IV. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế</b>					
34	Xây dựng Kế hoạch đảm bảo thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên, làm cơ sở tạo lập Sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.	Phòng NVY	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Từ năm 2026
35	Xây dựng và triển khai các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ các đối tượng Bảo trợ xã hội, đặc biệt là chính sách hỗ trợ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.	Phòng BTXH	Các phòng/đơn vị	Nghị quyết được thông qua	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện
36	Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, nhất là tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.	Phòng TCKT	Phòng KHTH, các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Từ năm 2026
37	Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế	Phòng TCKT	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Từ năm 2026
<b>V. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe</b>					
38	Triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030	Phòng KHTH	Các phòng/đơn vị	Kế hoạch/ Văn bản triển khai	Năm 2026, Khi Trung ương ban hành Chiến lược
39	Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển quốc gia phát triển ngành dược	Phòng NVD	Các phòng/đơn vị	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
40	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển y tế thông minh đến năm 2030	Phòng KHTH	Các phòng/đơn vị	Đề án được phê duyệt	Năm 2025
<b>VI. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế</b>					
41	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường hợp tác công - tư và phát triển y tế tư nhân hiện đại hóa hệ thống y tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045.	Phòng TCKT	Các phòng/đơn vị	Đề án được phê duyệt	Từ năm 2026